

# CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - SỰ LỰA CHỌN PHÙ HỢP VỚI QUY LUẬT TIẾN HÓA CỦA LỊCH SỬ

★ PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

● **Tóm tắt:** Trong hành trình tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm thấy ở đó con đường cách mạng đúng đắn - con đường XHCN. Đây là sự lựa chọn đúng đắn và nhất quán của Hồ Chí Minh và Đảng ta. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin và vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam, nhờ đó cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước, đặc biệt là những thành tựu có ý nghĩa lịch sử trong hơn 35 năm đổi mới. Từ thực tiễn của công cuộc đổi mới mà nhận thức của Đảng ta về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn về mục tiêu và mô hình CNXH. Điều này đã được thể hiện sinh động, sâu sắc trong cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

● **Từ khóa:** con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Lịch sử loài người đã trải qua các hình thái kinh tế - xã hội kế tiếp nhau: Công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, chủ nghĩa tư bản và cộng sản chủ nghĩa. Sự ra đời các chế độ xã hội đó thông qua các cuộc cải cách hoặc cách mạng xã hội trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và cũng phải trải qua những xung đột, chuyển hóa kéo dài. Cuộc cách mạng tư sản xóa bỏ chế độ phong kiến, khẳng định sự thống trị về chính trị và lợi ích kinh tế khổng lồ của giai cấp tư sản. Chủ nghĩa tư bản với thành quả lớn lao của các cuộc cách mạng công nghiệp tạo ra năng suất lao động và

khối lượng của cải vật chất chưa từng có. Điều đó cũng dẫn đến sự mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp tư sản thống trị và giai cấp vô sản làm thuê, bị bóc lột và áp bức nặng nề. Mâu thuẫn đó chứa đựng mầm mống một cuộc cách mạng mới, giai cấp vô sản đánh đổ sự cai trị của chế độ tư bản để thiết lập xã hội không có áp bức, bất công, bóc lột, con người có cuộc sống bình đẳng, hạnh phúc thật sự, đó là CNXH.

Tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã hình thành từ đầu thế kỷ XIX. C.Mác (1818-1863) và Ph.Ăngghen (1820-1895) là các nhà khoa học đã nêu cao tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phát triển tư

tưởng tiến bộ đó thành một lý luận khoa học để soi đường cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (tháng 2-1848), các ông đã đưa ra những ý tưởng của cuộc cách mạng vô sản do đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo để xây dựng một mô hình xã hội tương lai, giải phóng triệt để loài người, giai cấp bị bóc lột và các dân tộc bị áp bức. Với quan điểm giải phóng triệt để con người, từ là nhà khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen trở thành lãnh tụ chính trị của giai cấp công nhân và cách mạng vô sản. Các ông dự báo, cách mạng vô sản sẽ hiện thực hóa tư tưởng CNXH. CNXH, chủ nghĩa cộng sản sẽ thay thế chế độ tư bản. “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”<sup>(1)</sup>.

Từ bài học của Công xã Paris (18-3-1871), cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới, C.Mác và Ph.Ăngghen thấy rõ từ chủ nghĩa tư bản chuyển lên CNXH nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ với những cải biến cách mạng về mọi mặt trong chế độ chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản (quá độ chính trị). Các ông cũng nhấn mạnh, muốn cho CNXH thật sự là một khoa học, đòi hỏi phải đối xử với nó như một khoa học, nghĩa là phải nghiên cứu sâu sắc, toàn diện và phải luôn luôn đặt nó trên mảnh đất hiện thực.

Chủ nghĩa Mác là sản phẩm tổng kết khoa học sự phát triển về mọi mặt của lịch sử loài người. Đặc biệt là nhận thức về bản chất của chủ nghĩa tư bản và sự phát triển tất yếu của nó để đi tới CNXH. Học thuyết đó trang bị phương pháp luận khoa học, biện chứng cho các đảng cách mạng.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác ảnh hưởng và phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước, nhất là châu Âu với vai trò của Quốc tế thứ nhất (năm 1864) do C.Mác sáng lập và Quốc tế thứ hai (năm 1889) do Ph.Ăngghen lãnh đạo.

V.I.Lênin đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác trong thời kỳ lũng đoạn của chủ nghĩa đế quốc đầu thế kỷ XX. Chính V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-víc đã lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng XHCN Tháng Mười Nga (7-11-1917) khai phá con đường đi lên CNXH. V.I.Lênin vừa lãnh đạo sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước Nga và từ ngày 30-12-1922 ở Liên bang Xô Viết (Liên Xô), vừa phát triển nhận thức lý luận về CNXH và quá độ lên CNXH.

Trong tác phẩm *Về bệnh ấu trĩ “tả” khuynh và tính tiểu tư sản* (năm 1918) và *Bàn về thuế lương thực* (năm 1921), V.I.Lênin đã nêu rõ những đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH: Tồn tại nhiều thành phần kinh tế, nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội và đấu tranh giai cấp với nội dung và hình thức mới; chế độ chính trị là chuyên chính vô sản, nhà nước XHCN; thời gian diễn ra rất dài, bao gồm nhiều bước quá độ khác nhau. V.I.Lênin thành lập Quốc tế Cộng sản - Quốc tế III (năm 1919) lãnh đạo phong trào cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa. Cách mạng thuộc địa chỉ có thể thắng lợi triệt để khi gắn liền với cách mạng vô sản và con đường XHCN.

Trong hành trình tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tìm thấy ở đó con đường cách mạng đúng đắn: gắn liền đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập với giải phóng giai cấp, xã hội, con người, tạo dựng một xã hội tốt đẹp vì tự do, hạnh phúc của nhân dân, đó là CNXH. Với trí tuệ và phương pháp tư duy khoa học, ngay từ năm 1921, Nguyễn Ái Quốc đã thấy rõ các dân tộc thuộc địa, trong đó có Việt Nam, hoàn toàn có khả năng và điều kiện phát triển đất nước theo con đường XHCN, sau khi đã giành được độc lập hoàn toàn. Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề, chế độ cộng sản có áp dụng được ở

châu Á nói chung và ở Đông Dương nói riêng không? Người trả lời: “xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”. “Người châu Á - tuy bị người phương Tây coi là lạc hậu - vẫn hiểu rõ hơn hết sự cần thiết phải cải cách toàn bộ xã hội hiện tại. Và đây là lý do tại sao”<sup>(2)</sup>.

Đó là quan điểm, tư tưởng đặc sắc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và sau này đã được lịch sử kiểm chứng. Tư tưởng đó dựa trên cơ sở phân tích đặc điểm xã hội, lịch sử và văn hóa truyền thống phương Đông. Đó cũng là sự lựa chọn con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Mùa Xuân năm 1930, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên tại Hội nghị thành lập Đảng đã nêu rõ chủ trương “làm tư sản dân quyền c.m và thổ địa c.m để đi tới xã hội cộng sản”<sup>(3)</sup>. Khẳng định con đường phát triển đó phù hợp với khát vọng độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào và xu thế cách mạng của thời đại.

Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô những năm 20, 30, 40 thế kỷ XX đã chứng minh sức sống, tính hiện thực của CNXH. Sức mạnh của chế độ XHCN ở Liên Xô đã đánh bại chủ nghĩa phát xít, bảo vệ Tổ quốc trong chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941-1945), đồng thời cùng các nước Đồng minh cứu loài người khỏi thảm họa phát xít.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo đã giành được độc lập dân tộc, mở ra kỷ nguyên mới của đất nước, kỷ nguyên dân tộc độc lập, nhân dân làm chủ, tạo tiền đề đi lên CNXH. Nhưng thực dân Pháp quay lại xâm lược Việt Nam từ ngày 23-9-1945 nên cách mạng Việt Nam vẫn phải thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc. Dù chưa thể chuyển ngay lên cách mạng XHCN, song CNXH vẫn là mục tiêu đi tới. Trong chuyến thăm nước Pháp

năm 1946, trả lời nhà báo nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trung thành với học thuyết của C.Mác và cho rằng cần phải chuẩn bị những điều kiện để xây dựng CNXH: phát triển kỹ nghệ, nông nghiệp và con người phải được phát triển hết khả năng của mình. Đại hội II của Đảng (tháng 2-1951) đề ra Cương lĩnh mà cốt lõi là hoàn thành giải phóng dân tộc, tiến lên CNXH.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô ngày càng lớn mạnh, chủ nghĩa đế quốc hiểu rõ không thể tiêu diệt nước XHCN đó bằng quân sự. Từ năm 1946, họ đã đề ra thuyết *Chiến tranh lạnh* để chống phá Liên Xô và chủ nghĩa cộng sản. Cách mạng thế giới không ngừng phát triển, CNXH đã vượt ra phạm vi một nước, được thực hiện ở nhiều nước, trở thành phe XHCN đối đầu với phe tư bản. Liên Xô trở thành cường quốc XHCN trong thế giới có hai siêu cường: Liên Xô và Mỹ. Liên Xô và các nước XHCN đã giúp đỡ nhiều quốc gia, dân tộc trong cuộc đấu tranh tự giải phóng với chủ nghĩa quốc tế trong sáng và trở thành niềm hy vọng của nhiều dân tộc. Đó là hiện thực lịch sử đáng tự hào.

Với cách mạng Việt Nam, sau năm 1954, miền Bắc Việt Nam được giải phóng, Đảng và Hồ Chí Minh chủ trương, bất kể trong tình hình như thế nào miền Bắc cũng tiến lên CNXH. Năm 1956, Hồ Chí Minh đã nêu rõ, CNXH là dân giàu, nước mạnh. Cần phải xuất phát từ hoàn cảnh riêng của Việt Nam để có cách thức xây dựng CNXH phù hợp, không thể làm giống các nước khác. Năm 1957, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cần phải tìm ra quy luật riêng của Việt Nam để tiến dần từng bước vững chắc lên CNXH. Người lưu ý, đặc điểm, hoàn cảnh Việt Nam là từ một nước phong kiến, lạc hậu, thuộc địa đấu tranh giành độc lập, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, trải qua nhiều năm chiến tranh, tiến lên CNXH. Hồ Chí

Minh cho rằng: “Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”<sup>(4)</sup>.

Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh ở tầm cao chiến lược, giá trị lý luận và phương pháp luận khoa học, đồng thời có ý nghĩa sâu sắc về thực tiễn, hành động để tránh những sai lầm, khuyết điểm.

Cuối những năm 70 và những năm 80 thế kỷ XX, công cuộc xây dựng CNXH ở các nước XHCN bộc lộ những khó khăn, trì trệ, nhất là về kinh tế. Việt Nam cũng trong tình hình đó. Thực tiễn đòi hỏi phải tiến hành các cuộc cải cách, cải tổ, đổi mới để sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, để thực hiện CNXH thực chất, hiệu quả hơn. Từ năm 1979, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành quá trình khảo nghiệm thực tế trên cơ sở khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí, giáo điều, nóng vội và cả bệnh ấu trĩ “tả” khuynh, như V.I.Lênin đã cảnh báo, và đã từng bước hình thành đường lối đổi mới.

Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986) khẳng định đường lối đổi mới, tập trung sửa đổi chính

sách không phù hợp trên cơ sở xuất phát từ thực tế, tôn trọng và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan. Đường lối đổi mới thể hiện sự nhận thức đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của V.I.Lênin về CNXH và quá độ lên CNXH. *Đường lối đổi mới, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), bổ sung, phát triển năm 2011 đã mở ra thời kỳ phát triển mới, nhận thức rõ hơn CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Có thể thấy rõ, những khuyết điểm, trì trệ của Liên Xô và các nước Đông Âu, với thế và lực đã có, hoàn toàn có thể sửa chữa được để bảo đảm CNXH phát triển mạnh mẽ và có hiệu quả. Nhưng trên thực tế, các chính sách cải tổ đã tỏ ra lúng túng, không có kết quả về kinh tế, chuyển sang cải tổ chính trị với quan điểm sai lầm, khuyến khích đa nguyên chính trị và đa đảng đối lập đã dẫn tới sự rối loạn, không kiểm soát được về chính trị, làm trầm trọng thêm khuyết điểm, đẩy khủng hoảng đến đỉnh điểm và sụp đổ. Một nguyên nhân khác là chủ nghĩa xét lại, cơ hội chi phối các đảng cộng sản cầm quyền dẫn tới xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng, hạ vũ khí trước những đòn tiến công hiểm độc của kẻ thù tưởng tượng, ý thức hệ. Cũng cần chú ý về sự phá hoại của chiến lược “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc và sự phản bội chính trị của một số người lãnh đạo và chính họ mưu toan xóa bỏ CNXH. Sự biến ở Liên Xô và Đông Âu hơn 30 năm trước là bài học đau đớn đối với các Đảng Cộng sản cầm quyền và những người cộng sản chân chính. Chính V.I.Lênin đã từng cảnh báo: “Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của chính chúng ta”<sup>(5)</sup>.

Từ năm 1987, Đảng ta đã chú trọng đặc biệt tới diễn biến phức tạp, đáng lo ngại ở Liên Xô và

Đông Âu để có quyết sách đúng đắn, phòng ngừa những ảnh hưởng tiêu cực và tác động xấu. Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3-1989) đã kịp thời đề ra những nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới. Trung ương nhấn mạnh: đổi mới không phải xa rời con đường XHCN mà thực hiện CNXH tốt hơn bằng những nhận thức mới, hình thức, phương pháp, bước đi thích hợp. Kiên định con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn từ khi thành lập Đảng năm 1930. Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin và vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Giữ vững, tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị, bác bỏ quan điểm đa nguyên, đa đảng. Phát huy dân chủ XHCN nhưng dân chủ phải gắn với kỷ luật, kỷ cương, pháp luật, dân chủ phải có lãnh đạo và lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ, trên cơ sở phát huy dân chủ. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Những nguyên tắc đó đã bảo đảm cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam phát triển lành mạnh, hiệu quả, khắc phục nguy cơ chệch hướng XHCN và cho đến nay, những nguyên tắc đó vẫn giữ nguyên giá trị.

Thực hiện đường lối đổi mới ở Việt Nam cũng là thực hiện Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và những quyết định cụ thể của các đại hội Đảng và các nghị quyết Trung ương quan trọng. Cuộc sống cho thấy không thể có mô hình CNXH chung cho các quốc gia dân tộc. Công cuộc đổi mới, xây dựng CNXH đã giành được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử: Từ thực tiễn công cuộc đổi mới mà nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn. Sáng tỏ hơn về mục tiêu và mô hình CNXH với 6 đặc trưng (năm 1991) và 8 đặc trưng (năm 2011), trong đó đặc biệt nhấn mạnh mục tiêu: dân

giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Xây dựng nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc và như Đại hội XIII của Đảng đề ra *đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.*

Thực tiễn đổi mới và xây dựng CNXH ở Việt Nam cũng sáng tỏ nhiều vấn đề bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước và mang tính quy luật. Phải chú trọng xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng kết hợp chặt chẽ với xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, quản lý đất nước, xã hội bằng pháp luật "Thượng tôn pháp luật". Thực hiện tốt dân chủ XHCN, đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận xã hội. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều thành phần kinh tế và nhiều chế độ sở hữu tư liệu sản xuất; công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động; đẩy mạnh hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam trong thời đại mới. Hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội vì hạnh phúc của nhân dân. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN với thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển với tất cả các quốc gia - dân tộc trên thế giới.

Quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới và cách mạng XHCN, Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận. Đại hội XIII của Đảng đã tổng kết và nhấn mạnh

sự cần thiết tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn: *Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.* “Đó là những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả. Tuyệt đối không được cực đoan, phiến diện”<sup>(6)</sup>.

Năm 2022, Tổng Bí Nguyễn Phú Trọng công bố tác phẩm quan trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Đây là công trình tổng kết sâu sắc, có giá trị cao về lý luận, đồng thời có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn một cách thiết thực, cụ thể. Công trình thể hiện phương pháp luận khoa học, dựa trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn phong phú, sinh động của Việt Nam, dựa trên tư duy biện chứng, quan điểm lịch sử cụ thể và phát triển. Phương pháp luận khoa học còn thể hiện ở nhận thức: trung thành với nguyên lý nhưng luôn luôn phát triển bổ sung và hoàn thiện, không giáo điều, không phiến diện, cực đoan. Kiên định nguyên tắc nhưng không

ngừng đổi mới, sáng tạo. Luôn luôn xuất phát từ thực tế và nhận thức, vận dụng đúng đắn quy luật khách quan. Công trình còn là sự phát triển lý luận trong điều kiện, hoàn cảnh mới, đóng góp vào kho tàng lý luận về CNXH của cách mạng thế giới.

Ngày nay, CNXH vẫn là xu thế của thời đại. Sự cùng tồn tại phát triển của các nước có chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau là một đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay, “một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách đổi mới, giành được những thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển”<sup>(7)</sup>. Dù còn phải trải qua nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhất định CNXH sẽ có những bước tiến mới. “*Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*”<sup>(8)</sup> □

Ngày nhận bài: 17-3-2022; Ngày bình duyệt: 29-3-2022; Ngày duyệt đăng: 20-6-2022.

- (1) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.613.
- (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.47.
- (3) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1998, tr.2.
- (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.92.
- (5) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.311.
- (6) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.39.
- (7), (8) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.68, 69.